

Bản án số: 90/2022/HS-PT
Ngày 22/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Thẩm phán:

Bà Tăng Thị Thúy N.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2022/TLPT-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo Triệu Thị Tuyết N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Triệu Thị Tuyết N, sinh ngày 01/01/1976 tại Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Số ... đường HV, Khóm ..., Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Nội trợ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; con ông Triệu H (chết) và bà Lâm Thị P; chồng tên Giang Thành H và 01 người con sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, Công an tỉnh Sóc Trăng xử phạt 25.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu tại Quyết định số 2904/QĐ-XPHC ngày 30/12/2015, đã nộp phạt vào ngày 19/9/2022, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/02/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm:
Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Thị Tuyết N là người có 01 lần tiền sự về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu theo Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 2904/QĐ-XPHC ngày 30/12/2015 của Công an tỉnh Sóc Trăng, đến nay vẫn chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Vào khoảng 13 giờ, ngày 15/12/2021, một mình Triệu Thị Tuyết N điều khiển xe mô tô mang biển số 53X8 – 5161 đi từ nhà tại số 07/15/46, đường Hùng Vương, khóm 2, phường 6, thành phố Sóc Trăng đi đến đường Quốc 1 đoạn gần công ty bánh pía Tân Huê Viên, thuộc phường 7, thành phố Sóc Trăng để gặp một người nam làm nghề chạy xe ôm (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) tại đây N đã thỏa thuận mua của người này với số lượng 150 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: Nhân hiệu Jet 50 bao, Hero 50 bao và Scott 50 bao, với giá tiền 2.500.000 đồng, nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Sau khi mua thuốc lá xong, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô mang biển số 53X8 - 5161 chở 150 bao thuốc lá điều nhập lậu đến trước số nhà 38 đường Phan Chu Trinh, khóm 1, phường 1, thành phố Sóc Trăng để tìm gặp anh Phạm Anh T là chủ xe thuốc lá được đặt trước nhà số nhà 38, đường Phan Chu Trinh, khóm 1, phường 1, thành phố Sóc Trăng, nhằm mục đích đề rủ anh Tuấn mua số thuốc lá điều nhập lậu của N, khi anh chưa trả lời là có đồng ý mua hay không thì N bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

“Căn cứ điểm e Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Thị Tuyết N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

1. Xử phạt bị cáo Triệu Thị Tuyết N 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án...”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đến ngày 13/7/2022, bị cáo Triệu Thị Tuyết N nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly thân và bị cáo là lao động chính trong nhà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên xử, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Qua xem xét điều kiện theo quy định pháp luật, về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo đều đáp ứng được yêu cầu được hưởng án treo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo tuyên xử cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Đơn kháng cáo của bị cáo Triệu Thị Tuyết N đúng về hình thức, nội dung và thời hạn luật định được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Thị Tuyết N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 15/12/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 53X8–5161 đi đến đường Quốc lộ 1 đoạn gần Công ty Bánh pía Tân Huê Viên thuộc Phường 7, thành phố Sóc Trăng để gặp một người nam chạy xe ôm thỏa thuận mua 150 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm: Nhãn hiệu Jet 50 bao, Hero 50 bao và Scott 50 bao. Sau đó, bị cáo đem 150 bao thuốc lá điếu nhập lậu này đến trước số nhà 38 đường Phan Chu Trinh, Khóm 1, Phường 1, thành phố Sóc Trăng gặp anh Phạm Anh T để chào bán lại nhằm mục đích kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Công an bắt quả tang.

[4]. Bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu tính đến lần phạm tội này thì chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi mua bán 150 bao thuốc lá điếu nhập lậu nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi

phạm tội của bị cáo về số lượng hàng hóa vi phạm tương đối ít, bị cáo là người có trình độ học vấn thấp lớp 5/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi sai phạm của mình. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đủ các điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo và bị cáo không thuộc một trong các trường hợp không được phép hưởng án treo theo quy định tại các Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vì vậy cần thiết tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa lao động trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6]. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết cho bị cáo được hưởng án treo.

[7]. Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Triệu Thị Tuyết N.

Sửa Bản án sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng:

Tuyên bố bị cáo Triệu Thị Tuyết N phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65, điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Xử phạt bị cáo Triệu Thị Tuyết N 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 22/9/2022.

Giao người được hưởng án treo bà Triệu Thị Tuyết N cho Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách nêu trên, trường hợp bà Triệu Thị Tuyết N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Triệu Thị Tuyết N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh ST;
- TAND Thành phố Sóc Trăng, tỉnh ST;
- VKSND Thành phố Sóc Trăng, tỉnh ST;
- CAND Thành phố Sóc Trăng, tỉnh ST;
- Cơ quan THAHS Thành phố ST, tỉnh ST;
- Chi cục THADS Thành phố ST, tỉnh ST;
- UBND Phường 6, Thành phố ST, tỉnh ST;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Bộ phận lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận